

Số: **149** /BC- UBND

Hà Nam, ngày **04** tháng **12** năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Kế hoạch năm 2017; Dự kiến Kế hoạch năm 2018

Năm 2017, Hà Nam thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh khó khăn, thuận lợi đan xen. Bên cạnh những khó khăn, thách thức, Chính phủ đã có nhiều giải pháp tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; kết quả khá toàn diện đạt được trong giai đoạn 2011-2015 và năm 2016 là tiền đề, động lực quan trọng tạo đà cho bước phát triển mới trong năm 2017 và những năm tiếp theo.

Với sự chỉ đạo tập trung của Tỉnh uỷ, sự điều hành sâu sát, quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự nỗ lực cố gắng của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội năm 2017 cơ bản giữ được ổn định và phát triển so với cùng kỳ.

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KT - XH NĂM 2017

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

1. Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP – giá SS 2010) ước đạt 32.363,5 tỷ đồng, tăng 10,84% so với năm 2016.

(So với kế hoạch năm 2017 tại Nghị quyết 31/2016/NQ-HĐND thì bằng 117,9%)

2. GRDP bình quân đầu người ước đạt 48,6 triệu đồng, tăng 8,5% so với năm 2016.

(So với kế hoạch 2017 tại Nghị quyết 31/2016/NQ-HĐND thì bằng 88,7%; nguyên nhân do kế hoạch được xây dựng trên cơ sở số liệu gốc do CTK tính toán là 48,3 triệu đồng, song thực tế số liệu do TCTK thông báo chỉ là 44,8 triệu đồng, giảm 3,5 triệu đồng)

3. Cơ cấu kinh tế ước đạt: Nông, lâm nghiệp, thủy sản 10,6%, Công nghiệp – xây dựng 59,7%, Dịch vụ 29,7%.

(Kế hoạch 2017 tại Nghị quyết 31/2016/NQ-HĐND: Nông, lâm nghiệp, thủy sản 10,7%, Công nghiệp – xây dựng 60,7%, Dịch vụ 28,6%)

4. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá SS2010) ước đạt 7.644,4 tỷ đồng, giảm 3,05% so với năm 2016.

(So với kế hoạch năm 2017 tại Nghị quyết 31/2016/NQ-HĐND thì bằng 97,3%)

5. Giá trị sản xuất công nghiệp (giá SS 2010) ước đạt 78.613,9 tỷ đồng, tăng 14,28% so với năm 2016.

(So với kế hoạch năm 2017 tại Nghị quyết 31/2016/NQ-HĐND thì bằng 139,1%)

6. Thu cân đối ngân sách Nhà nước ước đạt 6.150 tỷ đồng, tăng 31% so với năm 2016, đạt 127,8% dự toán Trung ương, 122% dự toán địa phương (Thu nội địa là: 4.950 tỷ đồng; Thuế Xuất, nhập khẩu: 1.200 tỷ đồng).

7. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.742 triệu USD, tăng 39,3% so với năm 2016, bằng 116,1% kế hoạch năm.

8. Tổng mức hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ ước đạt 19.123 tỷ đồng, tăng 15,9% so với năm 2016, bằng 100,1% kế hoạch năm.

9. Vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 29.400 tỷ đồng, tăng 25,1% so với năm 2016, bằng 100% kế hoạch năm.

10. Giảm tỷ lệ sinh dân số ước đạt 0,11‰, đạt kế hoạch.

11. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 11,8%, đạt kế hoạch

12. Số bác sỹ/10.000 dân ước đạt 6,7 bác sỹ, đạt kế hoạch.

13. Số giường bệnh/10.000 dân ước đạt 21,8 giường, vượt kế hoạch.

14. Tỷ lệ hộ nghèo còn 3,44%, giảm 0,8%; Tỷ lệ hộ cận nghèo còn 4,39%, giảm 0,5% so với cuối năm 2016, đạt kế hoạch.

15. Lao động được giải quyết việc làm mới: 16.050 lao động, đạt 100% kế hoạch năm; trong đó xuất khẩu 1.010 lao động.

16. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị còn 3,2%, đạt kế hoạch.

17. Năng suất lao động ước đạt 83,8 triệu đồng/người, tăng 8,5% so với năm 2016

(So với kế hoạch năm 2017 tại Nghị quyết 31/2016/NQ-HĐND thì bằng 92%, nguyên nhân do kế hoạch được xây dựng trên cơ sở số liệu gốc do CTK tính toán là 82,1 triệu đồng/người, song thực tế số liệu do TCTK thông báo chỉ là 77,2 triệu đồng, giảm 4,9 triệu đồng)

18. Tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 59%, trong đó qua đào tạo có chứng chỉ, bằng cấp đạt 49%.

19. Tỷ lệ lao động nông nghiệp/tổng lao động xã hội còn 40%, đạt kế hoạch.

20. Tỷ lệ dân số có bảo hiểm y tế ước đạt 84,5%, vượt kế hoạch.

21. Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá ước đạt 88%, đạt kế hoạch.

22. Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh theo tiêu chí mới ước đạt 93,5%, trong đó nước sạch theo TCYT 50%; đạt kế hoạch.

23. Tỷ lệ rác thải đô thị được thu gom đạt 100%, trong đó xử lý 100%; Tỷ lệ rác thải nông thôn được thu gom 95%, trong đó xử lý 75%; đạt kế hoạch.

24. Tỷ lệ các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt 6,3%, đạt kế hoạch.

25. Đến hết năm 2017, toàn tỉnh có 78 xã đạt chuẩn nông thôn mới, vượt kế hoạch.

26. Tỷ lệ đô thị hóa ước đạt 26,1%, đạt kế hoạch.

27. Diện tích nhà ở bình quân ước đạt 23,5 m²/người, vượt kế hoạch.

28. Giảm tai nạn giao thông cả năm ước đạt > 5%, đạt kế hoạch.

(Có phụ lục giải trình chi tiết về các chỉ tiêu: GRDP, GRDP bình quân đầu người, cơ cấu kinh tế, Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, Giá trị sản xuất công nghiệp, năng suất lao động gửi kèm theo)

II. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Nông nghiệp – nông thôn:

Giá trị sản xuất nông nghiệp (giá SS2010) ước đạt 7.644,4 tỷ đồng, giảm 3,05% so với năm 2016.

Quan tâm xây dựng, hoàn thiện Quy hoạch và các Đề án phát triển nông

nghiệp¹. Tiếp tục thực hiện chủ trương tích tụ ruộng đất để phát triển nông nghiệp công nghệ cao; chủ trương mỗi xã tích tụ ruộng đất quy mô từ 10 ha trở lên sản xuất rau, củ, quả sạch làm vệ tinh cho các doanh nghiệp có thương hiệu. Khởi động sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại Nông trường VinEco Hà Nam. Sơ kết một năm thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU của Tỉnh ủy; đánh giá tình hình thực hiện các Chương trình, Đề án, dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

Vụ đông, diện tích, năng suất, sản lượng các cây trồng tăng so với cùng kỳ. Vụ xuân, năng suất lúa đạt 66,7 tạ/ha, tăng 0,1 tạ/ha so với vụ xuân năm 2016. Vụ mùa do ảnh hưởng của mưa lũ nên năng suất và sản lượng giảm mạnh². Sản lượng lương thực cả năm ước đạt 411.228,4 tấn, giảm 6,5% so với năm 2016.

Chăn nuôi, nhất là chăn nuôi lợn gặp khó khăn về giá và thị trường tiêu thụ cộng thêm thiệt hại do mưa lũ³ nên tổng đàn giảm mạnh. Ước thời điểm 1/10, tổng đàn lợn có 460.052 con, giảm 36%; đàn gia cầm có 6.490 nghìn con, tăng 0,9% so với cùng kỳ 2016. Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng cả năm ước đạt 72.126,3 tấn, giảm 4,5%; gia cầm hơi 15.889,3 tấn, tăng 0,2% so với năm 2016. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển chăn nuôi bò sữa⁴; chấp thuận chủ trương đầu tư, tập trung tháo gỡ khó khăn trong thuê quyền sử dụng đất để Công ty Vinamilk triển khai dự án trang trại chăn nuôi bò sữa (quy mô 4.000 con) tại xã Thanh Nguyên – huyện Thanh Liêm.

Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai quyết liệt, hiệu quả; tập trung thực hiện các Chương trình, Đề án phát triển sản xuất, nâng cao đời sống người dân, cứng hóa đường trục chính nội đồng... Dự kiến đến hết năm 2017, toàn tỉnh có 78 xã (tăng 19 xã so với cuối năm 2016) và 02 huyện (Kim Bảng và Duy Tiên) đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Sản xuất công nghiệp – TTCN:

Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 13,15% so với cùng kỳ; tính theo giá trị sản xuất, ước đạt 78.613,9 tỷ đồng, tăng 14,28% so với năm 2016. Nhiều sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng, trong đó một số sản phẩm tăng khá⁵.

Sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo, tạo nền tảng phát triển công nghiệp với tốc độ cao, bền vững giai đoạn 2016-2025. Thường xuyên gặp gỡ, đối thoại, tăng cường nắm tình hình, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp (*nhất là chất lượng điện*), duy trì nghiêm 10 cam kết của tỉnh với các nhà đầu tư. Triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP, Kế hoạch cải thiện và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Hà Nam năm 2017,

¹ Quy hoạch phát triển nông nghiệp tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2035; Đề án ứng dụng một số cây trồng mới chủ yếu theo hướng sản xuất hàng hóa, quy mô tập trung gắn với hợp đồng tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2011-2021; Đề án thí điểm về cơ chế tập trung tích tụ đất đai, phục vụ thu hút đầu tư sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; Đề án phát triển chăn nuôi bò sinh sản, bò thịt chất lượng cao tỉnh Hà Nam giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025...

² 2.491 ha diện tích lúa bị đổ và ngập trắng; năng suất lúa đạt 46,9 tạ/ha, giảm 13,4%, sản lượng đạt 152.324 tấn, giảm 15,4% so với vụ mùa 2016.

³ 106.406 con gia cầm, 3.765 con lợn, 18 con trâu, bò, bê, 95 con dê bị chết; nhiều chuồng trại bị hư hỏng với diện tích 590.945 m²

⁴ Dự kiến hết năm 2017, tổng đàn bò sữa đạt 3.000 con; sản lượng sữa tươi đạt 7,5 triệu lít.

⁵ thiết bị điện, điện tử tăng 33,2%, nước giải khát tăng 17,9%, xi măng tăng 15,7%, thức ăn chăn nuôi tăng 28,6%, xe gắn máy tăng 30,2%...

các Đề án thực hiện chủ trương tập trung phát triển công nghiệp trong các Khu công nghiệp⁶. Hoàn thiện điều chỉnh Quy hoạch phát triển công nghiệp-thương mại tỉnh Hà Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

Thu hút đầu tư giảm về tổng vốn đầu tư do các dự án đầu tư mới đều có quy mô nhỏ. Từ đầu năm đến 27/11/2017, thu hút được 88 dự án đầu tư (15 dự án FDI và 73 dự án trong nước) với tổng vốn đầu tư 101,06 triệu USD và 12.633,1 tỷ đồng; điều chỉnh 72 dự án đầu tư (51 dự án FDI và 21 dự án trong nước) với tổng vốn tăng 26,35 triệu USD và 348,07 tỷ đồng⁷. Luỹ kế đến 27/11/2017 trên địa bàn có 721 dự án đầu tư còn hiệu lực (201 dự án FDI và 520 dự án trong nước) với vốn đăng ký 2.236 triệu USD và 93.379,48 tỷ đồng. Khánh thành một số nhà máy lớn trong lĩnh vực công nghiệp⁸.

Quan tâm phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề. Xây dựng, triển khai Đề án phát triển nghề sản xuất rượu Vọc truyền thống.

11 tháng đầu năm, có 588 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 6.344,6 tỷ đồng, 142 doanh nghiệp gửi thông báo tạm ngừng hoạt động, 41 doanh nghiệp giải thể⁹; 34 dự án đã hoàn thành đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị và đi vào hoạt động, góp phần duy trì tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp, đồng thời tạo tiền đề quan trọng cho bước phát triển mới trong những năm tiếp theo.

3. Tài chính – Thương mại – Dịch vụ:

Thu cân đối ngân sách Nhà nước ước đạt 6.150 tỷ đồng, tăng 31% so với năm 2016 và đạt 127,8% dự toán Trung ương, 122% dự toán địa phương (trong đó, thu nội địa ước đạt 4.950 tỷ đồng, tăng 35,9% so với cùng kỳ). Nhiều chỉ tiêu thu đạt, vượt tiến độ so với dự toán năm và tăng cao so với cùng kỳ¹⁰. Tổng chi ngân sách Nhà nước ước đạt 9.326,9 tỷ đồng; trong đó chi cân đối ngân sách đạt 6.357 tỷ đồng. Tập trung chi đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện 05 Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, đảm bảo GPMB các dự án lớn, trọng điểm.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TU của Tỉnh ủy; tập trung xây dựng, hoàn thiện các Quy hoạch, Chương trình, Đề án¹¹, thu hút đầu tư, đơn đốc hoàn thiện thủ tục, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án trọng điểm trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ.

Giá trị kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.742 triệu USD, tăng 39,3% so với năm 2016, bằng 116,1% kế hoạch năm. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 19.123 tỷ đồng, tăng 15,9% so với năm 2016,

⁶ Điều chỉnh Quy hoạch các KCN tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Đề án đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp tỉnh; Đề án nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ hoạt động các khu công nghiệp

⁷ Năm 2016, đã thu hút 102 dự án (31 dự án FDI và 71 dự án trong nước) với tổng vốn đầu tư 611,5 triệu USD và 31.143,2 tỷ đồng; điều chỉnh vốn đầu tư 106 dự án (82 dự án FDI và 24 dự án trong nước) với tổng vốn tăng 110,23 triệu USD và 1.116,1 tỷ đồng

⁸ nhà máy NMS Việt Nam, Công ty TNHH Pin GP Việt Nam, Nhà máy sản xuất các thiết bị bán dẫn và linh kiện LED công nghệ cao của Cty TNHH Seoul Semiconductor (Hàn Quốc), dây chuyền 2 nhà máy xi măng Thành Thắng...

⁹ 11 tháng đầu năm 2016, toàn tỉnh có 445 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 5.765,4 tỷ đồng; có 123 doanh nghiệp gửi thông báo ngừng hoạt động và 44 doanh nghiệp làm thủ tục giải thể.

¹⁰ Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 96%, thu tiền sử dụng đất tăng 80%, thuế thu nhập cá nhân tăng 37%...

¹¹ Quy hoạch phát triển du lịch, Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch Tam Chúc, Quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu, Chương trình phát triển thương mại điện tử... Trình và được Bộ Công thương quyết định điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch điện lực tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035

bằng 100,1% kế hoạch năm. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm đối với hàng nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng; tập trung kiểm tra các cơ sở kinh doanh thực phẩm trong dịp Tết nguyên đán Đinh Dậu, Tết Trung thu.

Các ngành dịch vụ tiếp tục phát triển, cơ bản đáp ứng được yêu cầu sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân¹². Chỉ đạo thực hiện nghiêm chính sách tiền tệ của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước; tập trung cho vay các ngành, lĩnh vực, chương trình, đề án theo định hướng phát triển của tỉnh; thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh (đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ 2.673 món vay = 444,03 tỷ đồng, điều chỉnh giảm lãi suất 6.970 món vay với số tiền 267,61 tỷ đồng).

Hoạt động du lịch đạt kết quả khá. Năm 2017, có khoảng 932 nghìn lượt khách về địa bàn tỉnh (*trong đó: 17.000 lượt khách quốc tế*), đạt 100% kế hoạch năm và tăng 17 nghìn lượt khách so với năm 2016, doanh thu du lịch ước đạt 213 tỷ đồng. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Tổ chức Đại hội lần thứ I nhiệm kỳ 2017-2022 Hiệp hội Du lịch tỉnh Hà Nam.

Tiếp tục thực hiện đề án tư nhân hóa các dịch vụ công nhà nước không cần nắm giữ, chi phối¹³.

4. Tài nguyên – Môi trường – Phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu:

Thực hiện đồng bộ các giải pháp, tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản, môi trường. Xây dựng các quy định quản lý¹⁴, tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác, kinh doanh, vận chuyển cát trên sông, sử dụng sai mục đích đất đa canh trên địa bàn tỉnh, xử lý ô nhiễm tại các điểm gây bức xúc trong Nhân dân. Đôn đốc triển khai Kế hoạch rà soát, xử lý các tồn tại vi phạm trong thực hiện Kế hoạch số 566/KH-UB tại các huyện, thành phố và Đề án tổng thể giảm thiểu ô nhiễm môi trường Tây Đáy...Chỉ đạo tập trung thực hiện các giải pháp khắc phục tồn tại trong thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải¹⁵. Hoàn thành Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2035. Tổ chức sơ kết 3 năm thực hiện Quy chế phối hợp quản lý hành chính và hoạt động khai thác khoáng sản trên các tuyến sông giáp ranh giữa 3 tỉnh Hà Nam, Hưng Yên và Thái Bình. Phát hiện, thông báo kịp thời các đợt ô nhiễm nước sông Nhuệ - Đáy.

Mặc dù tỉnh đã chủ động phòng, chống thiên tai, nhưng đợt mưa lũ lịch sử xảy ra trong tháng 10 vừa qua đã gây thiệt hại khoảng trên 620 tỷ đồng. Sau đợt

¹² Tổng số thuê bao điện thoại ước đạt 860.000, bằng 100% kế hoạch năm, nâng số máy bình quân đạt tỷ lệ 106,44 thuê bao/100dân. Số thuê bao ADSL đạt tỷ lệ 9,9/100 dân, tăng 26,1% so với cùng kỳ và bằng 104% kế hoạch năm. Nước máy sản xuất cả năm ước đạt 21.230 ngàn m³, tăng 8,9% so với cùng kỳ...

¹³ bàn giao cho tư nhân quản lý, vận hành các nhà máy nước sạch nông thôn, dự án xử lý nước thải...

¹⁴ Quy định quản lý hoạt động khoáng sản; Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn; Chỉ thị về chuẩn hóa hồ sơ địa chính, XD cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ yêu cầu phát triển CNH, HĐH trên địa bàn tỉnh, Quy định hạn mức giao đất, hạn mức công nhận đất ở, diện tích tối thiểu được tách, hợp thửa trên địa bàn tỉnh...

¹⁵ Phân loại rác tại nguồn; xác định cụ thể định mức phát thải rác thải của từng đối tượng; giao nhiệm vụ cho đơn vị có trách nhiệm ký hợp đồng và thu phí đối với đối tượng 2,3,4,5; quy hoạch phân vùng vận chuyển và xử lý, tiến tới thực hiện hình thức đầu thầu; thí điểm xây dựng lò đốt quy mô nhỏ cho cụm xã cách xa nhà máy xử lý; lập dự án, tập trung xử lý rác thải cũ tồn đọng; chấp thuận chủ trương và đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án xây dựng nhà máy xử lý rác thải/lò đốt rác

mưa lũ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tập trung quyết liệt chỉ đạo khắc phục nhanh các thiệt hại do mưa lớn gây ngập úng; chỉ đạo ngành y tế, ngành nông nghiệp và các địa phương tăng cường triển khai các phương án, không để phát sinh, lây lan các ổ dịch bệnh trên người và đàn gia súc, gia cầm, đảm bảo công tác vệ sinh tại các vùng bị ngập úng; chỉ đạo xây dựng phương án tiêu thoát nước cho các khu công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hỗ trợ hộ nghèo, gia đình chính sách, hộ khó khăn đột xuất nằm trong vùng bị ảnh hưởng nghiêm trọng của mưa lũ trên địa bàn tỉnh, kịp thời chia sẻ, động viên Nhân dân trong tỉnh khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống sau thiên tai.

5. Đầu tư – Xây dựng:

Tổng vốn đầu tư trên địa bàn ước đạt 29.400 tỷ đồng, tăng 25,1% so với năm 2016, bằng 100% kế hoạch năm.

Tăng cường quản lý trong lĩnh vực xây dựng cơ bản và trật tự đô thị¹⁶. Triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh giai đoạn 2016-2020. Tiếp tục quan tâm thực hiện Chương trình phát triển đô thị, xây dựng Chương trình phát triển đô thị thành phố Phủ Lý, Đề án đề nghị công nhận đô thị Duy Tiên đạt tiêu chí đô thị loại IV. Công nhận một số xã là đô thị loại V¹⁷...

Đẩy nhanh tiến độ GPMB, thi công, giải ngân các dự án, trọng tâm là các dự án trọng điểm¹⁸, các dự án giao thông dở dang gây bức xúc trong nhân dân¹⁹... Tổng khối lượng thực hiện các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước do tỉnh quản lý 11 tháng đạt 553,28 tỷ đồng; giải ngân vốn đến 15/10 đạt 553,38 tỷ đồng.

III. LĨNH VỰC VĂN HOÁ – XÃ HỘI

1. Tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, báo chí phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh và nhu cầu hưởng thụ của Nhân dân. Tổ chức để cán bộ và nhân dân đón tết Đinh Dậu vui tươi, lành mạnh, an toàn và tiết kiệm. Tổ chức thành công các sự kiện chính trị - văn hóa và các lễ hội lớn của tỉnh, đặc biệt là Lễ kỷ niệm 20 năm ngày tái lập tỉnh và đón nhận Huân chương Độc lập Hạng nhất. Tham gia thi đấu thành công tại 02 giải trẻ Đông Nam Á (đạt 10 huy chương các loại²⁰), giải bóng đá nữ vô địch quốc gia năm 2017 (đạt huy chương Bạc). Hoàn thành Đại hội Thể dục Thể thao cấp huyện và cơ sở, tiến tới Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh Hà Nam lần thứ V. Lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng chùa Long Đọi Sơn huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam là di tích quốc gia đặc biệt.

2. Tập trung phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch sốt xuất huyết, không để xảy ra tử vong. Tăng cường chỉ đạo, quản lý công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm²¹, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm lớn. Củng cố, nâng cao

¹⁶ Xây dựng Chỉ thị số 13-CT/TU của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác xây dựng cơ bản; Chỉ thị về tăng cường quản lý trật tự xây dựng đô thị; Chỉ thị về tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng và giữ gìn trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh. Ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc thành phố Phủ Lý; Quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng, mối liên hệ của cơ quan quản lý Nhà nước và các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng...

¹⁷ Nhật Tân, Tượng Lĩnh huyện Kim Bảng và miền Hòa Hậu, xã Nhân Mỹ huyện Lý Nhân

¹⁸ Dự án Khu du lịch Tam Chúc, dự án phát triển đô thị Phủ Lý sử dụng vốn vay WB, dự án Khu công nghiệp Đồng Văn III, các dự án giao thông trên địa bàn tỉnh...

¹⁹ Đường tỉnh 493B, đường giao thông nông thôn sử dụng vốn TPCP...

²⁰ Giải vật và điền kinh (04 HCV, 05 HCB, 01 HCD)

²¹ Xây dựng Quyết định phân cấp quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công thương trên địa bàn tỉnh; ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2017; Kế

chất lượng khám chữa bệnh ở các bệnh viện tuyến huyện, tỉnh; nâng cao chất lượng hoạt động của các xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế. Kiện toàn, đưa Bệnh viện Sản – Nhi đi vào hoạt động; thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật²², Đề án thành lập Phòng khám đa khoa khu vực Đồng Văn. Triển khai thực hiện Đề án sửa học đường. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng ước còn 11,8%, giảm 0,6% so với cuối năm 2016.

3. Quan tâm chỉ đạo, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với các đối tượng được thụ hưởng²³, phối hợp thực hiện các giải pháp phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT²⁴. Tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa, thiết thực kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh- liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2017).

Tiếp tục quan tâm giải quyết việc làm, ổn định đời sống người lao động, tích cực thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững. Năm 2017, giải quyết việc làm mới cho 16.050 lao động, đạt 100% kế hoạch năm; trong đó xuất khẩu 1.010 lao động. Tỷ lệ hộ nghèo còn 3,44%, giảm 0,8% so với cuối năm 2016, tương đương với 2.168 hộ thoát nghèo.

4. Tiếp tục thực hiện Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực. Phối hợp để hoàn thành bàn giao Trường Cao đẳng sư phạm, thành lập phân hiệu trường ĐHSP Hà Nội I tại tỉnh từ đầu năm 2018.

Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2016- 2017. Thi học sinh giỏi Quốc gia lớp 12 đạt kết quả khá²⁵. Tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2017, là một trong năm tỉnh có điểm thi trung bình cao nhất nước. Khai giảng năm học 2017-2018 gọn nhẹ nhưng thiết thực, phù hợp. Đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn Quốc gia²⁶. Rà soát, đánh giá Quy hoạch, xây dựng các Đề án, kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hà Nam đến năm 2020²⁷.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức xã năm 2017.

IV. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH

1. Tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, tạo thuận lợi cho thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm²⁸; giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự, không để phát sinh trở thành “điểm nóng”, đảm bảo tốt an

hoạch Năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2017; Chỉ đạo xây dựng mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, tăng cường quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm đối với sản phẩm rượu...

²² Trên cơ sở hợp nhất 03 trung tâm: Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm Truyền thông, giáo dục sức khỏe.

²³ Trong dịp Tết Đinh Dậu, đã tổ chức tặng quà cho 173.253 lượt người có công, người nghèo...với tổng giá trị quà gần 39 tỷ đồng. Triển khai mua, cấp thẻ BHYT cho các cựu chiến binh và thanh niên xung phong, các đối tượng theo Quyết định số 62/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ...

²⁴ Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế năm 2017 đạt 84,5%, tăng 7,9% so với năm 2016, vượt 5,5% kế hoạch.

²⁵ 42/74 học sinh dự thi đạt giải, gồm 1 giải nhất, 3 giải nhì, 15 giải Ba, 23 giải Khuyến khích. Đặc biệt, lần đầu tiên tỉnh có giải nhất môn Toán sau 20 năm tái lập tỉnh.

²⁶ Ước đến hết năm 2017, toàn tỉnh có 309 trường đạt CQG, trong đó 88 trường mầm non, 121 trường tiểu học, 87 trường THCS và 13 trường THPT.

²⁷ Đề án phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT, Đề án dạy tiếng Anh cho học sinh lớp 1, 2, Kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia đến năm 2020.

²⁸ đã bắt 01 đối tượng phân động Việt Tân và triệt phá thành công đường dây buôn bán, vận chuyển ma túy lớn từ Sơn La về Hà Nam

ninh, trật tự trong dịp Tết và các sự kiện chính trị, kỷ niệm lớn trong năm 2017. Bảo vệ tuyệt đối an toàn Đoàn các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước về thăm, làm việc tại tỉnh. Tổ chức Đại hội đại biểu giáo hội Phật giáo tỉnh Hà Nam lần thứ V, nhiệm kỳ 2017-2021.

Công tác quân sự, quốc phòng địa phương được triển khai tích cực, hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ đề ra. Duy trì thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai. Hoàn thành giao, nhận quân năm 2017 đạt 100% chỉ tiêu, đảm bảo công khai, an toàn, đúng luật. Chỉ đạo thành phố Phủ Lý, huyện Duy Tiên, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế diễn tập theo phương án tác chiến phòng thủ đạt mục đích, yêu cầu đề ra, đảm bảo an toàn tuyệt đối. Tổ chức tốt Lễ kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh.

2. Tập trung làm tốt công tác thanh tra, tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Năm 2017, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp 4.178 lượt người, giảm 2,6% so với năm 2016, đã giải quyết 91/102 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 89,2%. Thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch, qua thanh tra đã kịp thời phát hiện và chỉ đạo khắc phục các thiếu sót, sai phạm.

3. Đẩy mạnh công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra và rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật được quan tâm, hướng về cơ sở; tập trung vào các Luật có hiệu lực trong năm 2017. Công tác bán đấu giá tài sản tiếp tục được đẩy mạnh, đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng quy định.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, năng động, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp. Rà soát, sửa đổi, bổ sung Bộ thủ tục hành chính của các Sở, ngành, Bộ thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã; thông qua phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh. Xây dựng Khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh. Thành lập, đưa Trung tâm hành chính công tỉnh và 4 huyện, thành phố vào hoạt động trong quý III/2017. Phê duyệt, triển khai Đề án sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2021. Rà soát vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế của tỉnh. Xây dựng, hoàn thiện các Đề án, Quy định để triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 08-NQ/TU của Tỉnh ủy²⁹. Triển khai thí điểm phân cấp một số nội dung cho huyện, thành phố, sắp xếp bộ máy sở, ngành theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Thực hiện tuyển dụng viên chức đối với giáo viên mầm non, tiểu học và THCS, viên chức các sở, ngành, thi tuyển công chức đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định.

5. Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc. Thực hiện kê khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2016 đối với các đối tượng phải kê khai, đạt 100%.

²⁹ Đề án cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2017-2020, Đề án nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị giai đoạn 2017-2020, Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

V. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH

Năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh đã bám sát nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp điều hành của Chính phủ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND và các Chương trình, Đề án, kế hoạch đã ban hành. Công tác chỉ đạo, điều hành sâu sát, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, đồng thời bao quát toàn diện mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, hướng về cơ sở, nắm bắt thông tin và chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh nhanh chóng, kịp thời.

Ban hành Chương trình công tác và chỉ đạo các cấp, các ngành chủ động, tích cực triển khai nhiệm vụ năm 2017 ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm. Bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, đã chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả 5 Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy và Kế hoạch tổ chức triển khai của UBND tỉnh; triển khai kịp thời các giải pháp đồng hành cùng doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh của Chính phủ; tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 20 năm ngày tái lập tỉnh, Lễ kỷ niệm 70 năm ngày thương binh liệt sỹ.

Chỉ đạo người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh quán triệt nghiêm túc chủ đề hành động năm 2017 “Tăng cường kỷ cương, đề cao trách nhiệm, thi đua sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững”, coi đây là trọng tâm hành động. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, nhất là trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường công khai, minh bạch trong chỉ đạo, điều hành, tạo sự đồng thuận xã hội.

Đánh giá chung:

Năm 2017, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh cơ bản ổn định và phát triển. Tổng sản phẩm trong tỉnh đạt mức tăng trưởng khá (10,84%), chủ yếu do đóng góp của ngành công nghiệp. Xuất khẩu, thu ngân sách tăng cao. Phong trào xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai quyết liệt, hiệu quả. Văn hoá xã hội có nhiều hoạt động sôi nổi; an sinh xã hội được đảm bảo; chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì tốt. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống Nhân dân ổn định.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong triển khai thực hiện nhiệm vụ còn những tồn tại, hạn chế và một số vấn đề đặt ra cần tập trung chỉ đạo:

- Tiến độ, chất lượng thực hiện một số chương trình, đề án trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội chưa đạt mục tiêu đề ra, nhất là các đề án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thương mại, dịch vụ.

- Giá trị sản xuất nông nghiệp giảm so với năm 2016³⁰.

- Thu hút đầu tư đạt thấp. Một số doanh nghiệp tiến độ đầu tư chậm, hiệu quả hoạt động thấp.

- Chất lượng một số dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp và sinh hoạt của Nhân dân chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là điện, nước sạch, xử lý nước thải.

- Giải phóng mặt bằng còn khó khăn, thi công, giải ngân một số dự án chậm.

³⁰ Nguyên nhân do chăn nuôi lợn gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ sản phẩm và lúa, hoa màu vụ Mùa. Thủy sản chịu thiệt hại lớn do ảnh hưởng của đợt mưa lũ lịch sử trong tháng 10.

- Quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản, quy hoạch, trật tự xây dựng có mặt hạn chế. Một số tồn tại gây bức xúc trong Nhân dân chậm được khắc phục (*thu gom, xử lý rác thải, ô nhiễm môi trường Tây Đáy, đường giao thông đến trung tâm xã...*).

- Tai nạn giao thông giảm song số người bị thương, bị chết còn cao. Kiểm soát xe quá tải trọng có lúc, có nơi chưa thật sự hiệu quả. Một số loại tội phạm có dấu hiệu gia tăng, diễn biến phức tạp³¹.

- Cải cách hành chính đã có chuyển biến tích cực song chưa đáp ứng được yêu cầu, vẫn còn trường hợp chưa thực sự chuyển đổi phong cách làm việc từ nền hành chính quản lý sang nền hành chính phục vụ.

Ngoài những lý do khách quan, nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do chất lượng tham mưu, sự phối hợp, sự chủ động, tích cực, quyết liệt trong tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành chưa đáp ứng được yêu cầu.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018.

2. Văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: số 5598/BKHĐT-TH ngày 10/7/2017 về lập Kế hoạch đầu tư công năm 2018; số 5610/BKHĐT-TH ngày 11/7/2017 về khung hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2018.

3. Kết quả phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2011-2015 và năm 2016, ước tình hình thực hiện kế hoạch năm 2017.

II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Những thuận lợi:

- Dự báo, năm 2018, tăng trưởng kinh tế và thương mại của thế giới cao hơn năm 2017 sẽ tạo tiền đề thuận lợi hơn cho phát triển kinh tế và xuất khẩu của Việt Nam.

- Trong nước, dự báo tăng trưởng kinh tế của cả nước tiếp tục xu hướng cải thiện tích cực nhờ sự gia tăng hoạt động trong các lĩnh vực chế tạo, xây dựng, thương mại bán buôn và bán lẻ, ngân hàng và du lịch. Ngoài ra, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng cải thiện, hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng, thúc đẩy đầu tư trực tiếp nước ngoài và đầu tư tư nhân, giúp thúc đẩy sản xuất trong nước và thương mại. Những nỗ lực từ phía Chính phủ trong tháo gỡ khó khăn của doanh nghiệp, nhằm thúc đẩy tăng trưởng được thực hiện triệt để và quyết liệt trong năm 2017 sẽ phát huy hiệu quả trong năm 2018. Bên cạnh đó, khu vực nông lâm thủy sản cũng có triển vọng phát triển hơn khi giá lương thực toàn cầu tăng, tái cơ cấu nông nghiệp bắt đầu có chuyển biến tích cực

³¹ Xâm hại tinh dục trẻ em; mua bán, vận chuyển, tàng trữ và tổ chức sử dụng ma túy tổng hợp.

- Kết quả đạt được trên các lĩnh vực trong năm 2016, ước cả năm 2017 và của giai đoạn 2011-2015 là tiền đề, động lực quan trọng cho bước phát triển mới của năm 2018. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh được đầu tư ngày càng đồng bộ. Nhiều dự án lớn đã và đang đầu tư trên địa bàn sẽ góp phần không nhỏ cho công nghiệp, dịch vụ, thương mại phát triển. Tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách mới, đột phá và đang triển khai sâu rộng trong thực tế chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

2. Một số khó khăn, thách thức:

Kinh tế thế giới mặc dù tăng trưởng tích cực hơn nhưng cơ bản vẫn đang trong giai đoạn tăng trưởng chậm, chưa thực sự vững chắc; rủi ro tài chính toàn cầu chưa được xử lý; tình hình căng thẳng địa - chính trị, sự gia tăng của chủ nghĩa bảo hộ có thể làm gián đoạn tiến trình phục hồi thương mại toàn cầu, làm thay đổi cơ cấu dòng vốn đầu tư quốc tế, qua đó ảnh hưởng trực tiếp tới các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Kinh tế Việt Nam dự kiến sẽ gặp nhiều khó khăn do tác động từ các yếu tố bên ngoài và các nguyên nhân nội tại của nền kinh tế. Ngoài ra, tình hình thời tiết diễn biến bất thường, thiên tai, nguy cơ dịch bệnh bùng phát, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất nông nghiệp có thể xảy ra; tình thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn vốn đầu tư chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển.

III. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Căn cứ vào kết quả thực hiện năm 2016 và ước thực hiện kế hoạch năm 2017, dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Hà Nam năm 2018 như sau:

1. Mục tiêu tổng quát:

Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế và các ngành, lĩnh vực gắn với thực hiện Đề án đổi mới định hướng đầu tư và mô hình tăng trưởng, các nghị quyết chuyên đề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Bảo đảm an sinh xã hội, phát triển văn hóa, giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Chủ động phòng, chống thiên tai; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

2. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu:

2.1. Tổng sản phẩm trong tỉnh (giá SS2010) tăng khoảng 10,5-11% so với ước thực hiện năm 2017.

2.2. GDP bình quân đầu người 53,7 triệu đồng, tăng 10,5% so với ước thực hiện năm 2017.

2.3. Cơ cấu kinh tế năm 2018 phấn đấu đạt: Nông lâm ngư nghiệp: 9,7%, Công nghiệp - xây dựng: 61,3%, Dịch vụ: 29%.

2.4. Giá trị sản xuất công nghiệp (giá SS2010) tăng 13,9% so với ước thực hiện năm 2017.

2.5. Giá trị sản xuất nông nghiệp (giá SS2010) tăng 1,5% so với ước thực hiện năm 2017.

2.6. Kim ngạch xuất khẩu đạt 2.070 triệu USD, tăng 18,8% so với ước thực hiện năm 2017.

2.7. Tổng mức hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 22.300 tỷ đồng, tăng 16,6% so với năm 2017.

2.8. Thu cân đối ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 6.808 tỷ đồng (*thu nội địa 5.403 tỷ đồng, thu thuế xuất nhập khẩu 1.405 tỷ đồng*), tăng 10,7% so với ước thực hiện 2017.

2.9. Vốn đầu tư toàn xã hội: 35.440 tỷ đồng, tăng 20,5% so với ước thực hiện 2017.

2.10. Giảm tỷ lệ sinh dân số 0,1‰.

2.11. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy sinh dưỡng còn 11,2%.

2.12. Số bác sỹ /10.000 dân đạt 6,97 bác sỹ.

2.13. Số giường bệnh /10.000 dân đạt 21,8 giường.

2.14. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,3% so với năm 2017.

2.15. Giải quyết việc làm mới cho 16.250 người, trong đó xuất khẩu 1.000 người.

2.16. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị 3,2%.

2.17. Năng suất lao động đạt 92,7 triệu đồng, tăng 10,6% so với năm 2017.

2.18. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 63%, trong đó đào tạo có chứng chỉ, bằng cấp 51%.

2.19. Tỷ lệ lao động nông nghiệp/ tổng lao động xã hội còn 39%.

2.20. Tỷ lệ dân số có bảo hiểm y tế đến cuối năm đạt 85,5%.

2.21. Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa đạt 88%.

2.22. Tỷ lệ hộ dân nông thôn được dùng nước sạch, nước hợp vệ sinh theo tiêu chí mới đạt 94,3%; trong đó nước sạch theo TCYT 53%.

2.23. Tỷ lệ rác thải đô thị được thu gom đạt 100%, trong đó xử lý 100%. Tỷ lệ rác thải nông thôn được thu gom 97%, trong đó xử lý 80%.

2.24. Tỷ lệ các cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt 12,5%.

2.25. Đến hết năm 2018, toàn tỉnh có 85 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

2.26. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 36,8%.

2.27. Diện tích nhà ở bình quân đạt 26,54 m²/ người.

2.28. Giảm tai nạn giao thông cả năm > 5%.

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Nông nghiệp - nông thôn:

Năm 2018, giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 1,5% so với năm 2017. Sản lượng lương thực có hạt đạt khoảng 413.860 tấn; sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 65.730 tấn, gia cầm hơi xuất chuồng 17.055 tấn; sản lượng sữa 12 triệu lít; sản lượng nuôi trồng thủy sản 23.600 tấn...

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 05 của Tỉnh ủy và Kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh về đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, tạo đột phá trong phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến 2035; các Quy hoạch, Đề án phát triển nông nghiệp; trong đó chú trọng hình thành các hợp tác xã nông nghiệp làm vệ tinh cho doanh nghiệp, đẩy mạnh liên kết để phát

triển sản xuất nông nghiệp. Tích cực tháo gỡ khó khăn, những nút thắt cho các dự án trọng điểm về nông nghiệp của tỉnh (dự án trang trại bò sữa của Công ty Vinamilk, các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao...). Xây dựng, ban hành, triển khai một số Quy hoạch, Đề án mới³².

Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp, nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất; đầu tư thâm canh, phát triển cây trồng hàng hóa. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại tiêu thụ nông sản cho nông dân, phối kết hợp với các tổ chức cung ứng giống, vật tư đầu vào đảm bảo chất lượng và bao tiêu sản phẩm. Tiếp tục thực hiện các cơ chế hỗ trợ đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp như: tích tụ ruộng đất, thu hút doanh nghiệp đầu tư sản xuất cây trồng hàng hóa chất lượng cao, sản xuất sản phẩm sạch giá trị cao, ứng dụng công nghệ cao, cơ giới hóa sản xuất.... Tiếp tục thu hút và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các tập đoàn lớn trong nước, nhà đầu tư từ các nước nông nghiệp phát triển (*Nhật Bản..*) triển khai các dự án vào lĩnh vực nông nghiệp.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, thủy sản theo hướng chú trọng công tác bảo vệ môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm. Tập trung phát triển chăn nuôi lợn, bò thịt, bò sữa theo mô hình trang trại gắn với thu hút các dự án chế biến nông sản; phấn đấu đến cuối năm 2018, tổng đàn bò sữa trên địa bàn đạt 6.000 con, trong đó 3.600 con đang cho sữa.

Huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xây dựng nông thôn mới, nhất là nguồn lực trong Nhân dân và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện có hiệu quả các Đề án trong nông nghiệp để đẩy mạnh sản xuất, nâng cao thu nhập và đời sống người dân nông thôn. Phấn đấu đến hết năm 2018, toàn tỉnh có 85 xã = 86,7%; hai đơn vị cấp huyện (*thành phố Phú Lý và huyện Thanh Liêm*) đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp:

Phấn đấu, giá trị sản xuất công nghiệp (giá SS2010) tăng khoảng 13,9% so với ước thực hiện 2017. Sản phẩm chủ yếu: xi măng 8,65 triệu tấn, nước giải khát 276 triệu lít, xe gắn máy 550.000 chiếc, bộ dây điện ô tô 14 triệu bộ, thiết bị điện, điện tử 40 triệu bộ...

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết 04/NQ-TU của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo, tạo nền tảng phát triển công nghiệp với tốc độ cao, bền vững giai đoạn 2016-2025; Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết của Chính phủ về phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh đến năm 2020 gắn với triển khai điều chỉnh Quy hoạch các Khu công nghiệp tỉnh và điều chỉnh Quy hoạch phát triển công nghiệp, thương mại.

Tích cực tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh. Đẩy nhanh tiến độ GPMB, đầu tư hạ tầng các Khu, cụm công nghiệp: Đồng Văn II mở rộng, Đồng

³² Đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây màu có hiệu quả kinh tế cao, phát triển bền vững đến năm 2020. Quy hoạch lập bản đồ các vùng đất chuyên trồng lúa nước có năng suất, chất lượng cao phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Chương trình “mỗi xã một sản phẩm”.

Văn III, Đồng Văn IV, Hòa Mạc, Châu Sơn để có quỹ đất sạch thu hút đầu tư. Năm 2018, phấn đấu lấp đầy 100% KCN Đồng Văn II và KCN Châu Sơn, 75% KCN Hòa Mạc, 25% KCN Đồng Văn III (giai đoạn I) và 70% KCN Đồng Văn IV (giai đoạn I). Cùng cố, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hạ tầng và các dịch vụ hỗ trợ (nhất là về điện, hệ thống thoát nước KCN Đồng Văn I, Đồng Văn II), khắc phục, giải quyết dứt điểm những vấn đề các doanh nghiệp phản ánh, cải thiện tích cực môi trường đầu tư gắn với tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn. Tập trung kêu gọi đầu tư cảng ICD, KCN Thái Hà.

Đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, chú trọng doanh nghiệp Nhật Bản, Hàn Quốc, doanh nghiệp thuộc các nước Châu Âu, Bắc Mỹ; các dự án đầu tư đem lại hiệu quả kinh tế cao, tiết kiệm tài nguyên, nguồn nhân lực và thân thiện với môi trường.

Quan tâm phát triển các làng nghề, các sản phẩm TTCN truyền thống. Chú trọng giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường ở các làng nghề; đẩy mạnh xuất khẩu, tìm kiếm đầu ra cho các sản phẩm.

3. Phát triển các ngành dịch vụ:

Năm 2018, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 22.300 tỷ đồng, tăng 16,6%; kim ngạch hàng hoá xuất khẩu đạt 2.070 triệu USD, tăng 18,8% so với ước thực hiện năm 2017.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh về phát triển thương mại, dịch vụ, trọng tâm là dịch vụ chất lượng cao cấp vùng về y tế, đào tạo nguồn nhân lực và du lịch giai đoạn 2016-2025. Mở rộng loại hình, hệ thống thương mại, dịch vụ. Thu hút đầu tư vào các lĩnh vực dịch vụ có giá trị cao. Đôn đốc hoàn thiện thủ tục, đẩy nhanh tiến độ đầu tư để đưa vào sử dụng các dự án trọng điểm trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các sân golf Kim Bảng, Tượng Lĩnh.

Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng địa bàn tiêu thụ các sản phẩm của tỉnh, trong đó chú trọng hợp tác với thành phố Hà Nội. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát giá cả nhất là các mặt hàng thiết yếu; thanh kiểm tra chống hàng giả và gian lận thương mại.

Đẩy mạnh phát triển du lịch. Tập trung GPMB và đầu tư hạ tầng khu Tam Chúc, đặc biệt là hạ tầng phục vụ VESAK 2019. Hoàn thiện các Quy hoạch phục vụ phát triển du lịch. Khai thác hợp lý các nguồn lực phát triển du lịch theo hướng phát triển bền vững. Phấn đấu trong năm 2018 đón 1.118 nghìn lượt khách du lịch; doanh thu du lịch đạt 255 tỷ đồng, tăng 19,7% so với năm 2017.

Tập trung thu hút các trung tâm nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, các Bệnh viện về đầu tư tại tỉnh. Xây dựng các Bệnh viện Đa khoa và các bệnh viện chuyên khoa của tỉnh là bệnh viện vệ tinh của các bệnh viện tuyến Trung ương. Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Bạch Mai đi vào hoạt động; Bệnh viện Lão khoa, Bệnh viện Sản nhi triển khai đầu tư tại tỉnh.

Thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả đi đôi với an toàn, chất lượng tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận vốn tín dụng; triển

khai hiệu quả chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng tập trung vốn cho vay đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên theo chỉ đạo của Chính phủ và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh; phân đầu năm 2018, huy động vốn tăng khoảng 23-25%; tổng dư nợ tăng 20-23% so với năm 2017.

Khuyến khích, kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng các công trình dịch vụ giao thông vận tải trên địa bàn, duy trì khối lượng hàng hoá, hành khách vận chuyển và luân chuyển tăng từ 3-4% so với 2017.

Nâng cao chất lượng hạ tầng mạng lưới bưu chính viễn thông, ưu tiên phát triển hạ tầng đồng bộ ở các khu đô thị, vùng xa, vùng khó khăn của tỉnh, phục vụ tốt các nhu cầu đa dạng của công tác quản lý, sản xuất và đời sống Nhân dân. Đổi mới nội dung, hình thức nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, đáp ứng nhu cầu đời sống nhân dân. Đầu tư nâng cấp hệ thống trạm biến áp, đường dây tải điện để nâng chất lượng và sản lượng điện thương phẩm. Đảm bảo cung cấp đủ điện cho sản xuất kinh doanh, phân đầu cung cấp đủ điện phục vụ đời sống nhân dân.

Tiếp tục tư nhân hóa các dịch vụ công gắn với việc bán vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp theo kế hoạch; sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tất cả các lĩnh vực Nhà nước không cần nắm giữ, chi phối.

4. Về thu chi ngân sách:

a) Thu ngân sách:

Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm khai thác hiệu quả nguồn thu từ các lĩnh vực kinh tế đi đôi với tạo nguồn thu, nuôi dưỡng nguồn thu; chống thất thu; đồng thời thực hiện nghiêm các chính sách của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; các chính sách về thuế khi Việt Nam tham gia các Tổ chức, Hiệp định thế giới. Năm 2018, thu cân đối ngân sách trên địa bàn tỉnh đạt 6.808 tỷ đồng, tăng 10,7% so với ước thực hiện năm 2017.

b) Chi ngân sách:

Chi ngân sách đảm bảo đúng các quy định, chế độ, định mức của Nhà nước gắn với việc triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng.

5. Phát triển kết cấu hạ tầng, đô thị.

Tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn năm 2018 đạt 35.440 tỷ đồng, tăng 20,5% so với năm 2017.

Triển khai đầu tư các dự án theo kế hoạch đầu tư công trung hạn được duyệt. Tập trung GPMB, đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân các dự án: Dự án phát triển đô thị Phú Lý vốn vay WB, Hạ tầng kỹ thuật khu du lịch Tam Chúc, đường Lê Công Thanh giai đoạn 3, Hạ tầng kỹ thuật Khu Đại học Nam Cao, khu y tế chất lượng cao, Hạ tầng du lịch Đền Trần Thương... và các công trình dở dang cần hoàn thành năm 2018 để phát huy hiệu quả đầu tư. Đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư các dự án ODA.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh, Chương trình phát triển nhà ở; Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND

tỉnh về phát triển thành phố Phủ Lý đến năm 2020, tầm nhìn 2030, Quy hoạch chung xây dựng thành phố Phủ Lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đề án xây dựng trung tâm hành chính huyện Thanh Liêm. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng các dự án đô thị dở dang; triển khai các dự án đô thị mới theo quy hoạch, chú trọng các dự án có lợi thế để tạo nguồn vốn hoàn trả nhà đầu tư. Hoàn thành Quy hoạch xây dựng vùng huyện Kim Bảng và Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Liêm; Hoàn thành thủ tục đề nghị công nhận huyện Duy Tiên đạt đô thị loại IV. Xây dựng Đề án đề nghị công nhận thành phố Phủ Lý là đô thị loại II. Phấn đấu tỷ lệ đô thị hóa năm 2018 đạt 36,8%, diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt 26,54 m²/người.

Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật, đặc biệt về chất lượng, giá thành, suất đầu tư và quy mô dự án.

6. Giáo dục đào tạo, phát triển nguồn nhân lực:

Tiếp tục thi công các hạng mục thuộc dự án đầu tư xây dựng hạ tầng giai đoạn I Khu Đại học Nam Cao. Thu hút các trường, các cơ sở đào tạo có uy tín có nhu cầu đầu tư về đăng ký đầu tư xây dựng. Đánh giá, rà soát tiến độ triển khai của các trường Đại học, Cao đẳng đã đăng ký đầu tư vào tỉnh. Phối hợp, đôn đốc các trường đã được chấp thuận đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở vật chất...

Hoàn thiện và triển khai điều chỉnh Quy hoạch phát triển giáo dục đào tạo tỉnh đến năm 2020. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo toàn diện. Duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ II và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tiếp tục thực hiện dạy tiếng Anh chương trình mới theo lộ trình. Đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông. Thực hiện sắp xếp các trường theo quy hoạch. Quan tâm, đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học, chú trọng xây dựng các trường đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục thực hiện Đề án đào tạo học sinh THCS trong trường chuyên Biên Hòa. Tích cực chuẩn bị các điều kiện để triển khai chương trình giáo dục phổ thông, chương trình sách giáo khoa mới theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nâng cao chất lượng đào tạo nghề. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quy định hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động làm việc trong các doanh nghiệp có dự án đầu tư trên địa bàn và cơ chế liên kết giữa doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và Nhà nước trong đào tạo nghề... nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 63%, trong đó qua đào tạo nghề 51%. Tiếp tục thực hiện các Đề án phát triển nhân lực tại chỗ cho doanh nghiệp FDI (*tập trung vào doanh nghiệp Nhật Bản, Hàn Quốc*); nhân lực phục vụ Khu y tế chất lượng cao, Khu du lịch Tam Chúc, các dự án phát triển công nghệ cao....

7. Khoa học công nghệ:

Nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học. Ưu tiên đầu tư ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ chất lượng cao, bảo vệ môi trường, sản xuất các sản phẩm chủ lực của địa phương; chẩn đoán và điều trị chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

8. Tài nguyên môi trường; phòng, chống thiên tai và biến đổi khí hậu.

Đất đai: Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy hoạch, kế hoạch sử dụng. Tập trung đẩy nhanh tiến độ dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Nam.

Môi trường: Hoàn thiện hệ thống thu gom, xây dựng và đưa vào vận hành ổn định 02 trạm xử lý nước thải tại thôn Đọ Xá – xã Thanh Châu và tại khu vực phía bắc của thành phố Phủ Lý. Đẩy mạnh thực hiện Đề án tổng thể giảm thiểu ô nhiễm môi trường khu vực phía Tây sông Đáy. Tập trung kiểm tra, xử lý các điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, ô nhiễm môi trường về rác thải trên địa bàn. Tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường định kỳ đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các cơ sở đã được phê duyệt báo cáo ĐTM, đề án ĐTM trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện các dự án thuộc Đề án giảm thiểu ô nhiễm môi trường sông Nhuệ - Đáy. Thu hút đầu tư xử lý nước thải các cụm công nghiệp, xử lý chất thải chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

Khoáng sản, tài nguyên nước, khí hậu thủy văn: Chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định về đo hiện trạng mỏ, thực hiện các giải pháp để kiểm soát hiệu quả khối lượng khoáng sản khai thác... Tổ chức thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước đến năm 2025, định hướng đến năm 2035. Kiểm tra hoạt động khoáng sản, hoạt động khai thác sử dụng tài nguyên nước và xả thải vào nguồn nước.

Phòng, chống thiên tai và biến đổi khí hậu: Chủ động thực hiện công tác phòng chống lụt bão, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra. Tập trung triển khai đầu tư các dự án đảm bảo tiêu thoát nước cho thành phố Phủ Lý, Khu công nghiệp, Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, dự án kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ phát triển nông nghiệp.

9. Văn hoá thể thao, phát thanh truyền hình:

Xây dựng, phát triển văn hóa, con người Hà Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Tiếp tục bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa, hoàn thiện thiết chế văn hóa ở cơ sở, đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại. Thực hiện hiệu quả Đề án phát triển thể thao thành tích cao. Năm 2018, phần đầu 88% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; 89% thôn, làng, khu dân cư đạt tiêu chuẩn nếp sống văn hóa; 30% dân số tập thể thao thường xuyên; 23,4% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình thể thao. Tổ chức Đại hội Thể dục Thể thao cấp tỉnh.

Duy trì thời lượng; nâng cao chất lượng tiếp, phát sóng phát thanh và truyền hình. Hoàn thành dự án nâng cấp chất lượng phát sóng truyền hình kỹ thuật số và Báo Hà Nam điện tử. Chú trọng tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm, sự kiện chính trị lớn; triển khai chủ trương, cơ chế, chính sách mới của đất nước, của tỉnh.

10. Thực hiện chính sách an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Năm 2018, giải quyết việc làm mới cho 16.250 người, trong đó xuất khẩu lao động 1.000 người; tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,3% so với năm 2017; giảm tỷ lệ sinh 0,1%, tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 11,2%, 86,2% (=100 trạm) trạm y tế đạt chuẩn Quốc gia theo tiêu chí 2011-2020.

Tích cực triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo chuẩn đa chiều. Tăng cường thông tin tuyên truyền, thanh, kiểm tra để thực hiện tốt các chủ trương, chính sách về an sinh xã hội. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, mở rộng đối tượng tham gia; giảm tỷ lệ nợ BHXH, BHYT; khắc phục tình trạng lạm dụng bảo hiểm y tế; phấn đấu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 85,5%, 124.322 người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Hoàn thành thực hiện Đề án Hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, tiếp tục quan tâm hỗ trợ nhà ở cho người nghèo theo tiêu chuẩn mới.

Triển khai các Nghị quyết Trung ương 6 về công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe và dân số trong tình hình mới. Làm tốt công tác phòng, chống dịch, thanh, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sỹ tại các tuyến, đẩy mạnh việc áp dụng các kỹ thuật cao trong chẩn đoán và điều trị; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ y tế. Giảm số ca tử vong và chuyển tuyến ở tất cả các bệnh viện tuyến huyện và tuyến tỉnh. Cung ứng đầy đủ và đảm bảo chất lượng các loại thuốc. Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và trang thiết bị y tế.

Vận hành hiệu quả các dự án nước sạch đã hoàn thành; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án dở dang; nâng công suất, mở rộng mạng lưới cung cấp nước sạch một số nhà máy; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà máy cấp nước sông Hồng công suất 200 ngàn m³/năm, nâng tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh năm 2018 đạt 94,3%; trong đó nước sạch theo TCYT 53%.

Nâng cao chất lượng công tác dân số – kế hoạch hoá gia đình, đáp ứng đầy đủ, kịp thời, an toàn việc cung cấp các dịch vụ KHHGD cho các đối tượng; giảm tỷ lệ mất cân bằng giới tính.

11. Công tác nội chính:

a) Nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp:

Thực hiện rà soát, điều chỉnh, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với các quy định mới của Trung ương và thực tiễn địa phương. Đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và Nhân dân. Tiếp tục tổ chức thực hiện kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020; Đề án cơ sở dữ liệu quốc gia về lý lịch tư pháp. Làm tốt công tác hành chính hỗ trợ tư pháp và bán đấu giá tài sản.

b) Quốc phòng – An ninh.

Tăng cường giáo dục ý thức quốc phòng cho toàn dân. Nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang, hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện và giao quân hàng năm, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Tổ chức diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh năm 2018.

Giữ vững an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, kiềm chế sự gia tăng của tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội, tập trung giải quyết các vụ án trọng điểm, giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí; đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc. Tiếp tục chỉ đạo giải quyết tình hình nhà, đất tại giáo xứ Sở Kiện.

c) Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: Nâng cao chất lượng công tác tiếp dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo. Thường

xuyên kiểm tra, đôn đốc, đối thoại với công dân tại cơ sở, hạn chế thấp nhất các đoàn khiếu nại đông người, phức tạp. Phần đầu tỷ lệ giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đạt trên 88%.

d) Cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị; Kế hoạch cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ công tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2018. Rà soát, điều chỉnh, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với các quy định mới của Trung ương và thực tiễn địa phương. Tập trung đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính tại các trung tâm hành chính công và tại các đơn vị. Sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết TW6 và sự chỉ đạo của Chính phủ. Các cơ quan đều phải có quy chế làm việc công khai, minh bạch, phân công, phân nhiệm rõ ràng, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Thực hiện thường xuyên, hiệu quả hoạt động thanh tra trong thực thi công vụ, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, phòng ngừa, phát hiện các hành vi tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Tập trung chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế sau đợt kiểm tra về công tác phòng, chống tham nhũng.

V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Rà soát, đánh giá, báo cáo giữa kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX gắn với các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy và Kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh, đề xuất điều chỉnh mục tiêu phù hợp thực tế và xu hướng phát triển, các nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung thực hiện trong giai đoạn 2018-2020.

2. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách, thực hiện đa dạng hóa các hình thức đầu tư. Đổi mới phương thức thu hút đầu tư; nhanh chóng khắc phục các tồn tại hạn chế để nâng cao chất lượng các dịch vụ phục vụ hoạt động của doanh nghiệp, nhất là điện, thoát nước.... Tập trung thu hút đầu tư xây dựng cảng ICD và các dự án làm tăng dân số cơ học, tạo nguồn lực đầu tư cao.

Tổ chức thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn đảm bảo hiệu quả, đúng quy định. Tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước, khắc phục tình trạng đầu tư kém hiệu quả, dàn trải, thất thoát, lãng phí, chậm tiến độ. Ưu tiên đầu tư các công trình, dự án quan trọng của tỉnh, các công trình dở dang cần hoàn thành năm 2018, các công trình đáp ứng nhu cầu bức thiết của nhân dân, công trình bị thiệt hại do mưa lũ năm 2017; đẩy mạnh giải phóng mặt bằng, tái định cư để triển khai các dự án đầu tư đảm bảo tiến độ.

Thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo các huyện, thành phố xây dựng các chương trình, đề án đề nghị nâng loại đô thị theo quy định. Phân đầu huyện Thanh Liêm, thành phố Phủ Lý đạt tiêu chí cấp huyện nông thôn mới.

3. Triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, các Quy hoạch về phát triển nông nghiệp, công nghiệp, thương mại và dịch vụ.

Tiếp tục thực hiện các cơ chế hỗ trợ đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tập trung tích tụ đất đai, xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp sản xuất nông sản sạch làm vệ tinh cho công ty VinEco, Vinaseed và các doanh nghiệp có thương hiệu; phát triển đàn bò sữa, bò thịt, lợn gắn với thu hút các dự án chế biến nông sản.

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo, tiết kiệm tài nguyên và nguồn nhân lực; phát triển thương mại, dịch vụ, trọng tâm là dịch vụ y tế, du lịch. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, khu du lịch Tam Chúc, cơ sở II Bệnh viện: Bạch Mai, Việt Đức, Lão khoa, Bệnh viện Sản – Nhi, sân golf Tượng Lĩnh, Kim Bảng...Thực hiện nghiêm 10 cam kết của tỉnh với các nhà đầu tư, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát triển, đặc biệt đối với các dự án mới hoàn thành đi vào sản xuất kinh doanh, các dự án trọng tâm, trọng điểm của tỉnh. Rà soát để phân loại, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoặc chấm dứt chủ trương đầu tư, ưu đãi đầu tư, thu hồi đất dự án vi phạm Luật Đầu tư, Luật Đất đai. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết 19/NQ-CP, Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

4. Tăng cường quản lý thu, chống thất thu, chuyên giá, hạn chế nợ đọng ngân sách; thường xuyên rà soát các cơ sở, căn cứ thu để điều chỉnh kịp thời, phù hợp; phân đầu tăng dần tỷ trọng thu nội địa, thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành vượt mức dự toán thu năm 2018. Điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả, đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp, đồng thời nghiên cứu thực hiện cơ chế khoán chi đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản, môi trường, quy hoạch, trật tự xây dựng. Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, thực hiện các giải pháp để giải quyết có hiệu quả vấn đề xử lý rác thải, chất thải chăn nuôi, môi trường khu, cụm công nghiệp, kiểm soát khối lượng khoáng sản khai thác ... , đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án giảm thiểu ô nhiễm môi trường Tây Đáy. Triển khai Quy hoạch tài nguyên nước đến năm 2025, định hướng đến năm 2035. Tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm.

Đôn đốc thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao. Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch cụ thể để khắc phục các thiếu sót do các đoàn kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đã nêu.

6. Phát triển toàn diện lĩnh vực văn hóa – xã hội, chăm lo đời sống của người dân trong tỉnh. Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo toàn diện.

Tạo điều kiện để phân hiệu Trường Đại học Sư phạm I sớm triển khai các hoạt động đào tạo tại tỉnh. Hoàn thành hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, tiếp tục huy động các nguồn lực để hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo. Thu hút và tạo điều kiện thuận lợi phát triển nhà ở cho công nhân và thiết chế văn hóa tại khu công nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ nhà máy nước Mộc Nam và các dự án nước sạch nông thôn, đồng thời kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước cung cấp cho sinh hoạt của người dân. Triển khai các Nghị quyết Trung ương 6 về công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe và dân số trong tình hình mới. Đẩy nhanh thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Tổ chức Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh.

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng và trách nhiệm cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, nhất là trách nhiệm người đứng đầu. Tiếp tục vận hành hiệu quả Trung tâm Hành chính công của tỉnh và các huyện, thành phố; tạo chuyển biến rõ nét về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

8. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; kiên quyết đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; thực hiện đồng bộ các giải pháp để bảo đảm an toàn giao thông. Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

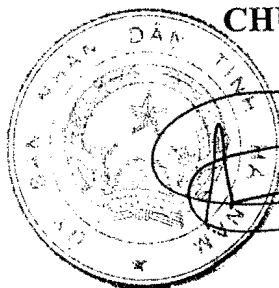
9. Làm tốt công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Trên đây là báo cáo Kế hoạch năm 2018 của tỉnh Hà Nam; Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam trân trọng báo cáo./. *Thv*

Nơi nhận:

- BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các đại biểu HĐND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, các CV;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông



PHỤ LỤC GIẢI TRÌNH MỘT SỐ CHỈ TIÊU NĂM 2017

Danh mục	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016		KH 2017			Ước thực hiện cả năm 2017			
		TH 2016 do CTK Hà Nam tính toán	TH năm 2016 do Tổng cục TK thông báo	KH 2017 thông qua tại NQ 31/NQ-HĐND	KH 2017 so với TH 2016 do CTK Hà Nam tính toán (%)	KH 2017 so với TH 2016 do TCTK thông báo (%)	Ước TH cả năm 2017	2017 so với KH 2017 tại NQ 31 (%)	2017 so 2016 (SL của CTK Hà Nam tính toán) (%)	2017 so 2016 (SL theo TCTK) (%)
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6	7=6/3	8=6/1	9=6/2
1. GRDP theo giá so sánh 2010	Tỷ đồng	24.730,8	29.197,9	27.455,0	111,0	94,0	32.363,5	117,9	130,9	110,84
2. GRDP theo giá hiện hành	Tỷ đồng	38.824,2	35.971,8	44.497,0	114,6	123,7	39.166,5	88,0	100,9	108,9
3. GDP bình quân đầu người	Triệu đồng	48,3	44,8	54,8	113,5	122,3	48,6	88,7	100,6	108,5
4. Cơ cấu kinh tế:	%	100,0	100,0	100,0			100,0			
- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	"	11,7	12,6	10,7			10,6			
- Công nghiệp-Xây dựng	"	59,7	58,7	60,7			59,7			
- Dịch vụ	"	28,6	28,7	28,6			29,7			
5. GTSX Nông, lâm nghiệp và thủy sản (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	7.551,6	7.885,1	7.853,1	104,0	99,6	7.644,4	97,3	101,2	96,95
6. GTSX công nghiệp theo giá so sánh 2010	Tỷ đồng	48.930,5	68.788,9	56.500,0	115,5	82,1	78.613,9	139,1	160,7	114,28
7. Năng suất lao động	Tr.đồng/ người	82,1	77,2	91	110,8	117,9	83,8	92,1	102,1	108,5

